

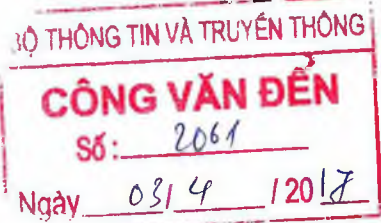
**TẬP ĐOÀN
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1539 /VNPT-NL

V/v công bố thông tin về doanh nghiệp

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2017



Kính gửi:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Tập đoàn VNPT) xin trân trọng báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thông tin của Tập đoàn VNPT với nội dung:

- Phụ lục VII – Báo cáo tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2016 (chi tiết tại phụ lục kèm theo văn bản này).
- Phụ lục X - Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông năm 2016 (chi tiết tại phụ lục kèm theo văn bản này).

Tập đoàn VNPT trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Hội đồng thành viên (để b/c);
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- KSV tại Tập đoàn;
- Ban KSNB, VP;
- Lưu: VT, NL, NTT.

TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

Tô Mạnh Cường

AIS: 658 38 - VBG

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG

CỦA TẬP ĐOÀN VNPT NĂM 2016

(Ban hành kèm theo văn bản số 1539/VNPT-NL, ngày 30 tháng 3 năm 2017)

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp.

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động dựa trên vị trí công việc người lao động đảm nhiệm, năng lực của người thực hiện công việc và kết quả hoàn thành công việc được giao.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

Thực hiện quy định tại Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Công ty mẹ áp dụng mức tiền lương tăng thêm mức tối đa là 1,0 lần tiền lương cơ bản.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động:

Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động căn cứ theo hướng dẫn tại Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 về việc hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp:

Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp căn cứ quy định tại Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động.

Phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động gắn với việc thu hút và duy trì, khuyến khích đối với lao động giỏi, có trình độ chuyên môn cao, có nhiều đóng góp vào kết quả sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp.

Tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp gắn với hiệu

quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành doanh nghiệp.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp:

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG NĂM 2016

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP				
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	41.500	39.578	39.198
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	15.060	17.650	18.34
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	7.500.000	8.381.210	8.626.696
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng			
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	15.060	17.650	18.34
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	14	14	14
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng /tháng	32,35	32,31	32,35
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	6.988	6.432,16	9.900,00
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng /tháng	48,53	45,23	64,70
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	804	804	1.236
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng			
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng /tháng	54,80	50,89	72,78

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu Ban NL.

Số AIS: 65838/VBĐT



Tô Mạnh Cường

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2016
(Ban hành kèm theo văn bản số 1533/VNPT-NL, ngày 30 tháng 3 năm 2017)

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện báo cáo							Tỷ lệ nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú	
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	Cổ phần hóa					Các hình thức khác					
					Thành lập Ban chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức				Đã có quyết định phê duyệt
A	Công ty mẹ trong nhóm Công ty mẹ - Công ty con (Cấp 1)														
I	Các Cty con do Cty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)														
1	Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vinaphone)	x													mới thành lập
2	Tổng công ty Truyền thông (VNPT-Media)	x													
3	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện			x							thoái vốn		20		
4	Công ty TNHH MTV Cấp quang (Focal)			x							thoái vốn				
II	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối														
1	Công ty Cổ phần Bất động sản BCVT Việt Nam (VNPT LAND)			x							bán vốn	x	0		PLII
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch trực tuyến (E Travel)		2016								giải thể	x	0		PLII
3	Công ty Cổ phần Vật tư Bưu Điện (POTMASCO)	x													PLI
4	Công ty Cổ phần Công nghệ Công nghiệp Bưu chính Viễn thông (VNPT TECHNOLOGY)	x													
III	Các Công ty liên kết (cấp 2)														
1	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng BCVT (SAICOM)		2012								thoái vốn	x			PLII
2	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành (SZL)		2013								thoái vốn	x			PLII
3	Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viễn thông Tin học Hải Phòng (HPTD)		2014								giải thể	x			PLII
4	Quỹ thành viên Vietcombank 3 (VPF3)		2014								thoái vốn	x			PLII
5	Tổng Công ty CP Bảo Minh (BMI)		2014								thoái vốn	x			PLII
6	Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển SACOM (SAM)		2014								thoái vốn	x			PLII
7	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (PTIC)		2014								thoái vốn	x			PLII
8	Công ty Cổ phần điện lực đầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)		2015								thoái vốn	x			PLII
9	Công ty Cổ phần Thiết bị và Xây lắp Bưu điện Nghệ An (EB JSC)		2015								thoái vốn	x			PLII
10	Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu Điện (CPT)		2015								thoái vốn	x			PLII

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện báo cáo								Tỷ lệ nhà kiến nghị năm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú	
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	Cổ phần hóa					Các hình thức khác						
					Thành lập Ban chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt				
11	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (PTICC)		2015									thoái vốn	x			PLII
12	Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Bưu chính Viễn thông (DESCO)		2015									thoái vốn	x			PLII
13	Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu Điện Quảng Ninh (QPC)		2015									giải thể	x			PLII
14	Công ty Cổ phần Đầu tư Viễn thông và Hạ tầng đô thị (ITC)		2015									giải thể	x			PLII
15	Công ty TNHH Thiết bị Viễn thông ANSV (ANSV)			x								thoái vốn	x			PLII
16	Công ty TNHH sản xuất thiết bị viễn thông (TELEQ)			x								thoái vốn	x			PLII
17	Công ty TNHH liên doanh cáp đồng Lào Việt (LVCC)			x								thoái vốn	x			PLII
18	Công ty cổ phần viễn thông VTC (VTC)			x								thoái vốn	x			PLII
19	Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật viễn thông (TST)			x								thoái vốn	x			PLII
20	Cty cổ phần điện nhẹ kỹ thuật viễn thông (LTC)			x								thoái vốn	x			PLII
21	Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông (TELCOM)			x								thoái vốn	x			PLII
22	Công ty Cổ phần TELVINA (tên cũ Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu Điện (PMC))			x								thoái vốn	x			PLII
23	Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu Điện (PCM)			x								thoái vốn	x			PLII
24	Công ty cổ phần công nghệ viễn thông (VITECO)			x								thoái vốn	x			PLII
25	Công ty cổ phần Phát triển VT Bắc Miền Trung (CTD)			x								thoái vốn	x			PLII
26	Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện Hải Phòng (HPPC)			x								phá sản	x			PLII
27	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng BCVT Vũng Tàu (VPC)			x								thoái vốn	x			PLII
28	Công ty Cổ phần Cadico (CADICO)			x								thoái vốn	x			PLII
29	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Viễn thông Bạc Liêu (TIC)			x								thoái vốn	x			PLII
30	Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ BĐ Khánh Hoà (KPC)			x								thoái vốn	x			PLII
31	Công ty cổ phần Dịch vụ Thương mại và Xây lắp Viễn thông Đà Lạt (DTC)			x								thoái vốn	x			PLII
32	Công ty cổ phần Xây lắp và Phát triển BĐ Trà Vinh (TRICO)		2016									giải thể	x			PLII
33	Công ty cổ phần Xây lắp và Phát triển Dịch vụ Bưu Điện Quảng Nam (QTC)			x								thoái vốn	x			PLII
34	Công ty Cổ phần xây lắp bưu điện Miền Trung (CTC)			x								thoái vốn	x			PLII
35	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng viễn thông Cần Thơ (CTC)			x								thoái vốn	x			PLII
36	Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viễn thông Tin học Đà Nẵng (DNTD)			x								thoái vốn	x			PLII
37	Công ty Cổ phần Thanh toán điện tử VNPT (EPAY)			x								thoái vốn	x			PLII
38	Công ty Cổ phần Điện tử Viễn thông Tin học BĐ Quảng Nam (ETIC)		2016									giải thể	x			PLII

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện báo cáo							Tỷ lệ nhà nước dự kiến năm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú	
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	Cổ phần hóa					Các hình thức khác					
					Thành lập Ban chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Dại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức				Đã có quyết định phê duyệt
71	Công ty Cổ phần Phát triển Dịch vụ Học tập và Giải trí trực tuyến VDC (VDC-NET2E)	x													PLI
72	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông (NEO)	x													PLI
73	Intersputnik	x													PLI
74	Công ty ATH-Malaysia (ATH)	x													PLI
75	Công ty ACASIA-Malaysia (ACASIA)	x													PLI
76	Công ty Cổ phần Dịch vụ Số liệu toàn cầu (GDS)	x													PLI
77	Công ty Cổ phần Quảng cáo Truyền thông đa phương tiện (SMART MEDIA)	x													PLI
78	Công ty Cổ phần phát triển Công nghệ và Truyền thông (VNNTT)	x													PLI
B	Các Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu														
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	x													

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu Ban NL.

Số AIS: 65839/VBĐT

TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



Tô Mạnh Cường